

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HS-PT
Ngày 09-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Minh Tường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Lộc

Ông Tôn Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 171/2018/TLPT-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 290/2017/HSST ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/HS-PT ngày 23/02/2018.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Trọng H (tức HĐ), sinh ngày 01/4/1984 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Trọng H và bà Trần Thị H; vợ: Lê Thị Hoài T, sinh năm 1992, có con sinh ngày 05/5/2017.

- Ngày 17/3/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng;

- Ngày 28/12/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 30 tháng tù của Bản án số 23/2004/HSST ngày 17/3/2004 của Tòa án nhân dân thành phố H, buộc Hoàng Trọng H phải chấp hành hình phạt chung là 10 năm 06 tháng tù;

- Ngày 03/4/2014, bị Công an thành phố H xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác;
- Ngày 19/5/2014, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.
- Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 27/6/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2015, Hoàng Trọng H đã lợi dụng vào các mối quan hệ quen biết, nói dối là mình có khả năng xin được cho người khác vào làm việc tại Bệnh viện H để cho họ tin là thật và đưa tiền cho Hoàng Trọng H để chi phí xin việc, sau đó Hoàng Trọng H đã chiếm đoạt sử dụng vào mục đích cá nhân, cụ thể như sau:

Hoàng Trọng H có quen biết với Phạm Thị Thùy T. Qua nói chuyện, Hoàng Trọng H nghe Phạm Thị Thùy T nói là mình có khả năng xin việc cho người khác ở Bệnh viện H. Một thời gian sau, Hoàng Trọng H gặp bạn là anh Hoàng Hồng D, tự giới thiệu là mình có khả năng xin việc cho người khác và nói anh D nếu biết trường hợp nào có nhu cầu thì giới thiệu cho Hoàng Trọng H.

Cũng trong khoảng thời gian trên, ông Nguyễn Quang V trú tại huyện A có con gái là chị Nguyễn Thị Thu H (chị Nguyễn Thị Thu H đang học Điều dưỡng tại trường Cao đẳng y tế tỉnh Thừa Thiên Huế) có nguyện vọng muốn xin cho chị Nguyễn Thị Thu H đi làm tại Bệnh viện H sau khi tốt nghiệp. Ông V có quen biết với anh Phan Hồng L và được anh L hứa sẽ giới thiệu người xin việc giúp. Thông qua bạn bè, anh L biết anh D và được anh D cho biết là mình có quen với người bạn tên Hoàng Trọng H, là người có khả năng xin việc được cho người khác vào làm việc tại Bệnh viện H. Anh L lấy số điện thoại của Hoàng Trọng H để giới thiệu với ông V.

Sau khi chị Nguyễn Thị Thu H tốt nghiệp ra trường, anh L và ông V liên hệ với Hoàng Trọng H. Mặc dù không có khả năng xin được việc cho ai nhưng Hoàng Trọng H vẫn nhận lời và hứa hẹn đáp ứng nhu cầu của ông V, với chi phí là 200.000.000 đồng và đưa trước 50.000.000 đồng. Nghe vậy, anh L và ông V tin là thật, đồng ý nhờ Hoàng Trọng H giúp đỡ và đưa trước cho Hoàng Trọng H bộ hồ sơ xin việc mang tên Nguyễn Thị Thu H. Sau đó, Hoàng Trọng H đã liên hệ với T để đưa hồ sơ của chị Nguyễn Thị Thu H nhưng T nói trường hợp của chị Nguyễn Thị Thu H chưa có chứng chỉ hành nghề nên cần phải đi học việc và lấy chứng chỉ

hành nghề. Hoàng Trọng H đã nhờ T đưa chị Nguyễn Thị Thu H vào học tại Bệnh viện H.

Ngày 14/10/2015, Hoàng Trọng H hẹn ông V và anh L đến nhà mình tại đường T, thành phố H, khi đi có thêm chị Nguyễn Thị Thu H. Tại đây, Hoàng Trọng H đã trực tiếp nhận của ông V số tiền 50.000.000 đồng; khi giao nhận tiền hai bên có viết một Giấy biên nhận. Ngày 15/10/2015, T gọi điện cho chị Nguyễn Thị Thu H đến Bệnh viện H và dẫn chị Nguyễn Thị Thu H vào làm thủ tục học việc ở đây (thời gian từ 25/11/2015 - 24/8/2016). Sau khi chị Nguyễn Thị Thu H vào học việc thì Hoàng Trọng H gọi chị Phạm Thị Thùy T đến nhà mình và đưa cho Phạm Thị Thùy T số tiền 30.000.000 đồng; sau đó, Hoàng Trọng H gọi điện cho anh L nhắn với ông V là mình đã lo việc xong cho chị Nguyễn Thị Thu H, nói ông V đưa hết số tiền còn lại 150.000.000 đồng cho Hoàng Trọng H.

Ngày 10/11/2015, ông V, chị Nguyễn Thị Thu H cùng anh L đến nhà Hoàng Trọng H và đưa cho Hoàng Trọng H số tiền 150.000.000 đồng. Do lo sợ hành vi của mình bị phát hiện nên Hoàng Trọng H đã yêu cầu ông V hủy tờ giấy nhận số tiền 50.000.000 đồng mà hai bên đã lập trước đó; đồng thời nói chị Nguyễn Thị Thu H viết một Giấy nhận tiền với nội dung “Nhận tiền cọc mua xe SH”, số tiền là 200.000.000 đồng, có chữ ký của người nhận tiền là Hoàng Trọng H, người đưa tiền là ông Nguyễn Quang V và người chứng kiến là anh Phan Hồng L.

Sau khi nhận được số tiền 200.000.000 đồng của ông V, Hoàng Trọng H không xin việc như đã hứa mà chiếm đoạt toàn bộ số tiền này. Hoàng Trọng H khai đã đưa cho Phạm Thị Thùy T 30.000.000 đồng, đưa cho Dương 20.000.000 đồng, số tiền còn lại thì Hoàng Trọng H sử dụng tiêu xài cá nhân.

- Về vật chứng vụ án: Thu giữ 01 tờ giấy nhận tiền ghi ngày 10/11/2015 có chữ ký của người nhận tiền, người đưa tiền, người chứng kiến, với nội dung “Nhận tiền cọc mua xe SH”, số tiền là 200.000.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà Trần Thị H là mẹ của Hoàng Trọng H đã bồi thường cho ông V số tiền là 100.000.000 đồng; số tiền còn lại ông V yêu cầu Hoàng Trọng H tiếp tục bồi thường, đồng thời Ông cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Hoàng Trọng H.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 290/2017/HSST ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đã tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng H (tức HĐ) 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/6/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/12/2017, bị cáo Hoàng Trọng H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cho rằng: Mẹ bị cáo đã trả thêm số tiền 60.000.000 cho người bị hại là ông Nguyễn Quang V, đây là tình tiết mới bổ sung tại cấp phúc thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo Hoàng Trọng H từ 03 đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Trọng H khai nhận hành vi phạm tội của mình là trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 11/2015, bị cáo đã dựa vào các mối quan hệ quen biết của mình, dùng thủ đoạn gian dối bằng cách tự giới thiệu mình có khả năng xin việc cho người khác vào Bệnh viện H, đã làm cho ông Nguyễn Quang V tin là thật và giao cho Hoàng Trọng H tổng số tiền 200.000.000 đồng để xin việc cho con gái. Số tiền chiếm đoạt của ông V, Hoàng Trọng H đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết tội bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự; là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Trọng H, thấy rằng bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc làm của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng xấu đến các quan hệ trong đời sống xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả; phía người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đã áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 06 năm tù.

[3] Tại cấp phúc thẩm mẹ bị cáo là bà Trần Thị H đã nộp cho Tòa án giấy nhận tiền của người bị hại là ông Nguyễn Quang V, xác nhận bà đã trả thêm cho ông V 60.000.000đ nhằm khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra. Đồng thời ông V tiếp tục đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét thấy đây là tình tiết mới được bổ sung tại cấp phúc thẩm của bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Trọng H không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Trọng H; Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng H (tức HĐ) **05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/6/2017.

[2] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Trọng H không phải chịu.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- TAND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Tòa HS.

(Đã ký)

La Minh Tường